

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 829/TTr-STNMT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

QUY ĐỊNH

Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính
về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Quyết định số: 38/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất (sau đây gọi chung là *Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất*) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể cấp huyện và các tổ chức có liên quan trên địa bàn cấp huyện.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Cơ quan có chức năng quản lý đất đai).

4. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Cơ quan Tài chính).

5. Cục Thuế, các Chi cục Thuế (sau đây gọi chung là Cơ quan thuế).

6. Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (Ngân hàng) được uỷ quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (sau đây gọi chung là Cơ quan thu ngân sách nhà nước).

7. Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (sau đây gọi chung là Tổ chức đăng ký đất đai).

8. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải thực hiện thường xuyên, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đơn vị nhằm giải quyết các thủ tục

hành chính cho người sử dụng đất được nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính có những nội dung phức tạp, những vướng mắc phát sinh trong triển khai thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bàn bạc, thống nhất giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì Cơ quan có chức năng quản lý đất đai có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo, xử lý theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tính theo giá đất trong bảng giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024

a) Sau khi có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính thửa đất theo Mẫu 04h tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 102/2024/NĐ-CP) cho Cơ quan thuế.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất (Thông báo nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (sau đây gọi là Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), thông báo nộp tiền thuê đất (Thông báo nộp tiền thuê đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), quyết định giảm tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường hợp được giảm tiền sử dụng đất) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính. Quyết định về việc giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi

tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Cơ quan thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, xác định đơn giá thuê đất, tính tiền thuê đất, quyết định giảm tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường hợp được giảm tiền sử dụng đất), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời Cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Sau khi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất Cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để Cơ quan thuế chuyển cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

Sở giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tính theo giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Đất đai năm 2024

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cấp có thẩm quyền, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với khoản nộp bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 50, khoản 9 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (nếu có) và chuyển thông tin địa chính thửa đất theo Mẫu 04h tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP cho Cơ quan thuế.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến, Cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất, tiền thuê đất phải nộp, số tiền sử dụng đất được giảm, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất (Thông báo nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), thông báo nộp tiền thuê đất (Thông báo nộp tiền thuê đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP), quyết định giảm tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường hợp được giảm tiền sử dụng đất) theo quy định và gửi cho người sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính. Quyết định về việc giảm tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm chuyển thông tin địa chính và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Cơ quan thuế phải ra thông báo nộp tiền sử dụng đất, xác định đơn giá, tính tiền thuê đất, quyết định giảm tiền sử dụng đất (nếu thuộc trường

hợp được giảm tiền sử dụng đất). Đồng thời, Cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

d) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

đ) Sau khi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất Cơ quan thu ngân sách nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách cho Cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để Cơ quan thuế chuyển cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

Sở giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

3. Luân chuyển hồ sơ để khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai.

a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP tại Bộ phận một cửa liên thông của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Bộ phận một cửa liên thông chuyển hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Cơ quan Tài chính hoặc Cơ quan quản lý đất đai cùng cấp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp gửi cho Cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc sai sót, Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cùng cấp rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để bổ sung thông tin và hồ sơ.

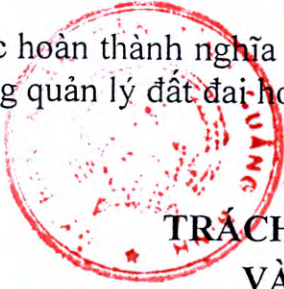
d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 5. Quy trình trao đổi thông tin qua hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào ứng dụng quản lý tại đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang Cơ quan thuế.

2. Cơ quan thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận

việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.



Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục luân chuyển nghĩa vụ tài chính về đất đai.
2. Tiếp nhận Thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do Cơ quan thuế chuyển đến theo quy định.
4. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của Cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp trừ trường hợp ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường
 Hướng dẫn người sử dụng đất là đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 kê khai hồ sơ; Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc trách nhiệm giải quyết cho Cơ quan thuế.
2. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường
 Hướng dẫn người sử dụng đất là đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 kê khai hồ sơ; Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và luân chuyển hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai thuộc trách nhiệm giải quyết cho Cơ quan thuế.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai

Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất thực hiện như sau:

1. Văn phòng đăng ký đất đai luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan thuế.
2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024 thuộc trách nhiệm giải quyết của Cơ quan thuế.

Điều 9. Trách nhiệm của Cơ quan Tài chính

1. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cấp tỉnh và cấp huyện tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của Cơ quan có chức năng quản lý đất đai và gửi kết quả thẩm định cho Cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

2. Xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp (nếu có) trên cơ sở hồ sơ do Cơ quan quản lý đất đai chuyển đến.

Điều 10. Trách nhiệm của Cơ quan thuế

1. Tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai như sau:

a. Cục Thuế tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024.

b. Các Chi cục Thuế tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 123 Luật Đất đai năm 2024.

2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì Cơ quan thuế đề nghị xác định hoặc bổ sung thông tin bằng văn bản.

3. Việc gửi Thông báo đến người sử dụng đất như sau:

Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất phải thực hiện và chuyển Thông báo đến người sử dụng đất, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc Tổ chức đăng ký đất đai.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức “gửi bảo đảm”.

4. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, giải quyết khiếu nại về tính, thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này, pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Cơ quan thu ngân sách nhà nước

1. Thực hiện thu tiền theo thông báo do Cơ quan thuế ban hành và cung cấp chứng từ thu cho người nộp.

2. Đối chiếu số tiền và thời hạn ghi trên thông báo do Cơ quan thuế ban hành để xác định số ngày chậm nộp, số tiền còn nợ và thông báo bằng văn bản ngay trong ngày cho Cơ quan thuế để tính tiền chậm nộp và đơn đốc thu nộp (nếu có). Đối với các trường hợp đã được Cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp thì Cơ quan thu ngân sách nhà nước căn cứ cách tính của Cơ quan thuế xác định ngay số tiền chậm nộp để thu nếu người sử dụng đất tiếp tục chậm nộp.

3. Mở sổ theo dõi việc tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính do Cơ quan thuế chuyển đến để theo dõi thu nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền ban hành nhưng đến ngày quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính thì tiếp tục thực hiện quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định này.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hàng năm Cơ quan thuế, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Tổ chức đăng ký đất đai phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính của từng hồ sơ và xác định số hồ sơ còn tồn đọng chưa giải quyết và nguyên nhân để báo cáo cấp có thẩm quyền có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Văn phòng Đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Chi cục Thuế; các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.